

Kinh tế Trung Quốc năm 2020: Những thách thức của lần quá độ thứ hai

GS. PIETER BOTTELIER
Đại học Johns Hopkins,
Trường Nghiên cứu Quốc tế cao cấp

Bài viết là bản đã sửa đổi của bài tham luận trình bày tại hội thảo của Cục Nghiên cứu châu Á Quốc gia có tiêu đề “*Trung Quốc năm 2020: Những kịch bản tương lai*”, Trung tâm Airlie, VA ngày 15-7/2/2007. Được sự đồng ý của tác giả, chúng tôi dịch và đăng bài viết này để bạn đọc tham khảo.

Tóm tắt:

Kể từ cuộc cơ cấu lại nền kinh tế trong thập niên 1990, Trung Quốc đã trải qua sự tăng trưởng sản lượng và năng suất chưa từng có, thách đố mọi dự đoán về các cuộc khủng hoảng tài chính sắp xảy ra và thậm chí còn đạt thành tích tốt hơn những dự đoán lạc quan nhất.

Những vấn đề về giai đoạn tiếp theo của sự tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc, hoặc “lần quá độ thứ hai”, nay đang được đặt ra. Kế hoạch này – liên quan tới việc giảm đi tầm quan trọng tương đối của ngành gia công có giá trị gia tăng thấp, tăng sự phụ thuộc vào sự đổi mới trong nước, làm cho nền kinh tế Trung Quốc trở nên hiệu quả về mặt năng lượng hơn, giảm đi sự bất bình đẳng xã hội và bảo vệ môi trường tốt hơn - sẽ gặp đầy rẫy thách thức. Những thách thức này bao gồm cả việc giảm đi sự phụ thuộc vào xuất khẩu thực và đầu tư cho tăng trưởng, gia tăng tiêu dùng trong nước trong tỷ lệ GDP và tăng cường chế độ an sinh xã hội.

Sự quá độ thứ hai này hoàn thành như thế nào sẽ quyết định tiến trình kinh tế của Trung Quốc trong năm 2020, và các cuộc cải cách đó có thể dẫn tới ba kết cục hoàn toàn khác nhau.

CÁC KỊCH BẢN CÓ KHẢ NĂNG XẢY RA

♦ Một sự quá độ thứ hai thành công –

Bắc Kinh thực hiện một nền kinh tế chính trị mới khuyến khích đổi mới, tăng tiêu dùng nội địa, giảm thành công khu

vực gia công giá trị gia tăng thấp, tạo ra đủ việc làm mới tại đô thị, đưa thêm được nhiều nguồn lực hơn vào các ngành dịch vụ và tiến hành các cuộc cải cách đúng thời điểm để tạo ra những kết quả tích cực và sự tăng trưởng bền vững.

♦ **Một sự quá độ thất bại** – Một “cơn bão hoàn hảo” (perfect storm) của những phát triển bất lợi – như tăng trưởng năng suất suy giảm và thất nghiệp ở đô thị gia tăng gây nên bất ổn ở đô thị - dẫn tới những vấn đề kinh tế và chính trị nghiêm trọng và tạo ra sự suy giảm kinh tế thảm hại với những chia rẽ chính trị kèm theo.

♦ **Quản lý khủng hoảng” (crisis management)** – Một sự quá độ thứ hai thành công sẽ đình trệ hoặc bị trì hoãn vào năm 2020, và những vấn đề kinh tế và chính trị củng cố lẫn nhau làm sâu sắc thêm. Nhà nước độc đảng xử lý khéo léo – nhưng với những khó khăn đang gia tăng – các cuộc khủng hoảng theo cách mà một “cơn bão hoàn hảo” hoặc được tránh hoặc bị trì hoãn sau năm 2020.

Mục đích của bài viết là thảo luận nhằm nắm rõ tình hình tại Trung Quốc cả về triển vọng kinh tế của nước này và về quan hệ Mỹ-Trung. Quỹ đạo kinh tế tương lai của Trung Quốc sẽ bị ảnh hưởng bởi rất nhiều các nhân tố trong nước và quốc tế, kể cả thái độ và chính sách của Mỹ với Trung Quốc. Bài viết này xác định ba kịch bản cho kinh tế Trung Quốc năm 2020. Trong thực tiễn, dải kết cục khả thi bao gồm cả những sắc thái của những kịch bản này. Tiếp theo một giải thích ngắn gọn về những nhân tố chính làm nền tảng cho sự tăng trưởng kinh tế ngoạn mục của Trung Quốc trong thế kỷ qua và cách tiếp cận độc đáo của nước này với sự thực hiện quá độ kinh tế, bài viết này tập trung vào những thách thức kinh tế và xã hội

cơ bản mà Trung Quốc phải đối mặt hiện nay và khả năng của đất nước này xử lý những thách thức đó.

Nhận thức về sự tăng trưởng kinh tế trước đây

Từ năm 1978 tới năm 2003, nền kinh tế Trung Quốc đã đạt được những thành tích tốt hơn mọi kỳ vọng lạc quan. Tại sao những dự đoán về một sự giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế nghiêm trọng hoặc khủng hoảng tài chính không trở thành hiện thực – ít nhất không diễn ra cho tới hiện nay? Tại sao nền kinh tế này lại đạt được những thành tích tốt hơn mọi dự kiến lạc quan nhất? Trong nghiên cứu “Trung Quốc năm 2020” của Ngân hàng Thế giới, tổ chức này đã chỉ ra rằng GDP năm 1995 của Trung Quốc là gấp đôi so với dự đoán của Ngân hàng Thế giới năm 1985.¹ Trong giai đoạn 2001-2010, Ngân hàng Thế giới dự đoán một sự suy giảm tốc độ tăng trưởng từ mức 9,8% (trung bình cho giai đoạn 1985-1995) xuống còn 6,9%. Cho tới năm 2006, tỷ lệ tăng trưởng thực tế trung bình là 10% và không có một sự suy giảm đột ngột nào sớm diễn ra. Rất nhiều người cũng đánh giá thấp tầm quan trọng của sự trỗi dậy của Trung Quốc đối với phần còn lại của thế giới. Gần đây năm 1999, chuyên gia hàng đầu về Trung Quốc Gerald Segal, lúc đó là Giám đốc Viện nghiên cứu Quốc tế về Chiến lược tại Luânđôn, đã viết “Trung Quốc là một thị trường nhỏ chẳng mấy quan trọng với thế giới, đặc biệt là bên ngoài châu Á.”² Vào lúc đó, chỉ mới có 8 năm trước đây, quan điểm này đã được chấp nhận rộng rãi.

Có thể xác định được một số nhân tố góp phần vào sự tăng trưởng sản lượng và năng suất phi thường của Trung Quốc trong vòng 15 năm qua. Một số trong đó không dễ dàng phù hợp với các mô hình tăng trưởng kinh tế. Những nhân tố quan trọng nhất được liệt kê ở dưới đây:

- Năng lực của giới lãnh đạo và sự ủng hộ của quần chúng với cải cách
- Sự kiên định của định hướng cải cách
- Sự cống hiến một lòng với cải cách và phát triển của toàn bộ thể chế chính trị các cấp
- Ưu tiên dành cho phát triển thể chế và cạnh tranh thị trường so với cải cách quyền sở hữu
- Tỷ lệ tiết kiệm nội địa cao bất thường
- Sự sẵn lòng của Trung Quốc để học hỏi từ kinh nghiệm quốc tế và quyết định mở cửa nền kinh tế cho ngoại thương và đầu tư nước ngoài theo quy tắc quốc tế.

Ngay từ đầu giai đoạn tái cơ cấu nền kinh tế của Trung Quốc (kể cả cải cách doanh nghiệp nhà nước) từ giữa thập niên 1990 tới năm 2003, khu vực gia công/chế tạo (manufacturing) của Trung Quốc – “đầu tàu” của sự tăng trưởng của Trung Quốc – đã trải qua sự tăng trưởng năng suất (lao động) hàng năm trung bình hơn 20%. Sự tăng trưởng này là đủ để thích ứng với sự gia tăng tiền lương thực tế (8-10% mỗi năm), việc giảm giá để giành thị phần (do đó giúp giữ tỷ lệ lạm phát thấp trên toàn cầu) và lợi nhuận trên vốn hợp lý. Tỷ lệ tăng trưởng

năng suất quốc gia của Trung Quốc cho giai đoạn 2000-2005 là 8,7% mỗi năm, một trong những mức cao nhất trên thế giới và gấp khoảng 3,5 lần của mức tăng trưởng năng suất đầy ấn tượng của Mỹ 2,5% cùng giai đoạn đó.³ Sự tăng trưởng của Trung Quốc lẽ ra có thể thấp hơn nếu như có nhiều quan tâm hơn tới vấn đề môi trường, bảo vệ quyền lao động và quyền sở hữu trí tuệ.

Những nhà quan sát nước ngoài thường bị quá ấn tượng trước những vấn đề có quy mô lớn của Trung Quốc và ít ấn tượng trước năng lực của Trung Quốc nhận ra và giải quyết những vấn đề đó. Rất nhiều học giả uyên thâm đã dự đoán về những khó khăn kinh tế nghiêm trọng của Trung Quốc vào thời kỳ của sự kiện Thiên An Môn năm 1989, mức độ lạm phát cao năm 1992-1995, khủng hoảng tài chính châu Á (1997-1998) và đại dịch SARS (2003). Khu vực tài chính thường được coi là gót chân Asin của nền kinh tế Trung Quốc và bên bờ vực sụp đổ. Phân tích về những vấn đề của khu vực ngân hàng của Trung Quốc trong cuốn sách xuất bản năm 1998 của Nick Lardy *Cuộc cách mạng kinh tế chưa hoàn thành của Trung Quốc* hoàn toàn đúng, nhưng những người trích dẫn từ cuốn sách đó dự đoán về một cuộc khủng hoảng tài chính thì lại sai lầm. Rất nhiều người đã đánh giá thấp không chỉ năng lực của Trung Quốc để nhận ra và giải quyết vấn đề mà còn sự quyết tâm của nước này để đạt được những mục tiêu quan trọng. Thí dụ, tháng 4/1999 khi Tổng thống Clinton đội gáo nước lạnh lên đề xuất WTO tuyệt vời của Thủ

tướng Trung Quốc Chu Dung Cơ,⁴ nhiều người đã lo sợ rằng Trung Quốc sẽ quay lưng lại tiến trình đó. Tuy nhiên, đến cuối năm, một thỏa thuận song phương về điều kiện gia nhập đã được hoàn thành. Tin tưởng rằng tư cách thành viên sẽ phục vụ cho lợi ích quốc gia, Trung Quốc quyết tâm gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) theo những điều kiện gia nhập nặng nề.

Hiểu rõ hiện tại: Thách thức của sự quá độ thứ hai của Trung Quốc

Mặc dù gặp trở ngại bởi những mất cân đối kinh tế vĩ mô, những vấn đề ngành nghề và khu vực và những chỉ số của sự bất bình đẳng xã hội gia tăng cùng bất ổn ở nông thôn, điều kiện kinh tế quốc gia của Trung Quốc hiện nay là rất mạnh:

- Tăng trưởng năng suất vẫn duy trì ở tốc độ cao kể từ năm 2003.
- Mức lương ở đô thị đang tăng lên nhanh chóng.
- Lợi nhuận của doanh nghiệp đã được củng cố tới năm 2005 (con số đáng tin cậy của năm 2006 chưa có).
- Lòng tin của giới kinh doanh là cao.
- Cán cân thanh toán đang rất mạnh.
- Dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc đã vượt 1.000 tỷ USD và vị trí đầu tư quốc tế thực của nó đã chuyển sang tích cực rõ rệt.
- Tình hình tài chính nói chung của Trung Quốc đã cải thiện to lớn kể từ những cải cách năm 1994.
- Đất nước này đang có những tiến bộ trong cải cách khu vực tài chính.
- Tăng trưởng của nông nghiệp là đáng hài lòng trong những năm gần đây.

- Tư nhân hóa nhà cửa ở thành thị (1998-2003) đã góp phần tạo nên một sự bùng nổ về xây dựng ở đô thị chưa từng có và sự di chuyển lao động (và xã hội) lớn hơn bao giờ hết.

- Lạm phát thấp.
- Dòng FDI vào trong nước tiếp tục cao.
- Chi tiêu của người tiêu dùng, mặc dù còn khá khiêm tốn, dường như cuối cùng trở thành lực bình ổn trong tỷ lệ của GDP.
- Triển vọng kinh tế trong ngắn hạn là tốt.

Nhưng chẳng mấy người tại Trung Quốc vừa lòng với tình thế này. Nhận ra những vấn đề môi trường nghiêm trọng, các bất ổn ở nông thôn đang gia tăng và những căng thẳng xã hội khác, chính quyền của Chủ tịch Hồ Cẩm Đào và Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã sắp đặt lại ưu tiên phát triển quốc gia từ tăng trưởng thô sang theo đuổi một “xã hội hài hòa” và “tăng trưởng bền vững”. Mô hình phát triển mới của Trung Quốc nhắm vào cả sự phụ thuộc gia tăng vào cầu trong nước và đổi mới trong nước (độc lập) và đạt tỷ lệ lớn hơn giá trị gia tăng trong chuỗi sản xuất toàn cầu. Gần đây, việc duy trì được tăng trưởng cao đã được đưa vào danh sách những mục tiêu quan trọng.

Mô hình mới này rất cuộc chính là một nghị trình cho một sự quá độ thứ hai. Lần quá độ thứ nhất (1978-2003) chủ yếu nhắm vào việc chấp nhận các nguyên tắc thị trường, tạo ra các thiết chế thị trường và tối đa hóa tăng trưởng để vừa tạo được sức mạnh quốc gia vừa tạo điều kiện cho việc tái sắp xếp quy mô lớn lao động từ nông nghiệp và các

doanh nghiệp nhà nước không hiệu quả sang nền kinh tế đô thị phi nhà nước. Lần quá độ thứ hai này chủ yếu nhằm vào nâng cao chất lượng tăng trưởng của Trung Quốc. Sự quá độ này được kỳ vọng có liên quan tới việc giảm đi tầm quan trọng tương đối của ngành gia công giá trị gia công thấp, công nghệ thấp và một sự gia tăng tầm quan trọng tương đối của ngành dịch vụ và những ngành chế tạo có giá trị gia tăng cao. Một thành tố nữa rất quan trọng của chiến lược mới là làm cho nền kinh tế Trung Quốc sử dụng năng lượng tiết kiệm hơn. Do đó, hai câu hỏi đặt ra là: (a) Liệu chính quyền của Hồ Cẩm Đào có khả năng tạo ra một triển vọng thuận lợi cho sự quá độ thứ hai này hay không và (b) điều gì sẽ xảy ra nếu như những nỗ lực này thất bại?

Những ưu tiên chiến lược mới này có thể là những gì đúng đắn đối với Trung Quốc, nhưng chính phủ Trung Quốc chắc chắn sẽ không thể thực hiện chúng mà không có sự thay đổi tương đối quan trọng nào trong “nền kinh tế chính trị”. Ở mức tối thiểu, Trung Quốc sẽ cần vừa tạo ra khuôn khổ động cơ cho Đảng Cộng sản Trung Quốc và các quan chức chính quyền thống nhất, kiên định với những ưu tiên chiến lược phát triển mới, đồng thời trao nhiều sự độc lập hơn cho ngành tư pháp. Sự tăng trưởng thô là dễ dàng hơn để đạt được so với một xã hội hài hòa và phát triển bền vững, đặc biệt là trong một nhà nước tập trung quyền lực áp đặt từ trên xuống. Nhưng chính quyền Trung Quốc đã đánh cược uy tín của nó – có thể thậm chí là tính hợp pháp – vào việc giành được những mục

tiêu phát triển phức tạp hơn và khó khăn hơn này. Liệu Đảng có tự tạo ra một cái bẫy cho mình? Liệu nó, có thể là vô tình, có tạo ra những nguyên nhân xui khiến cho dân chủ hóa? Điều gì sẽ xảy ra nếu như không có tiến bộ nào với những mục tiêu mới có thể quan sát được sau một số năm nữa? Liệu thể chế chính trị sau đó trở nên độc đoán hơn hay áp chế hơn? Liệu giới lãnh đạo có bị chia rẽ hay mất niềm tin vào bản thân? Liệu có một phong trào Đoàn kết kiểu Ba Lan ở Trung Quốc hay không? Liệu một Gorbachev của Trung Quốc có xuất hiện và (không cố ý) tạo điều kiện cho việc tháo tung thể chế chính trị Trung Quốc, như đã xuất hiện tại Liên Xô trước đây?

Có hàng loạt những thách thức quan trọng mà Trung Quốc sẽ cần phải vượt qua để có thể đạt được thành công trong sự quá độ thứ hai này:

- Giảm sự phụ thuộc của tăng trưởng vào xuất khẩu thực và đầu tư
- Giảm tỷ lệ tiết kiệm quốc gia và tăng tỷ lệ tiêu dùng
- Tăng cường hệ thống an sinh xã hội và mở rộng nó ra khu vực nông thôn
- Thực hiện các tiêu chuẩn môi trường đang tồn tại và phát triển những tiêu chuẩn thêm
- Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đầy đủ cho chủ sở hữu cả trong nước và nước ngoài của những quyền này
- Giảm mức độ tiêu dùng năng lượng trong nền kinh tế Trung Quốc.⁵
- Tăng cường độc lập tư pháp
- Cải cách chế độ tài chính ngân sách sao cho giảm sự phụ thuộc của chính

phủ cấp thấp hơn vào những nguồn thu ngoài ngân sách

- Giảm rõ rệt sự ảnh hưởng chính trị với các hãng, đặc biệt trong hệ thống tài chính

Một số trong những thách thức này đã được nhận ra bởi chính phủ tiên nhiệm và chúng đều không mới. Cái mới là chúng nay đã trở thành một phần của những tiêu chí đo lường khả năng thực hiện của chính phủ không chỉ bởi cộng đồng quốc tế mà còn bởi chính người dân Trung Quốc.

Hướng tới tương lai: Liệu Trung Quốc có khả năng đối phó với những thách thức của lần quá độ thứ hai này không?

Trở ngại lớn nhất để thực hiện lần quá độ thứ hai này có thể là “nền kinh tế chính trị” của Trung Quốc – có đặc điểm, trong nhiều thứ khác, là sự liên can của nhà nước mạnh mẽ vào nền kinh tế thông qua chế độ sở hữu đất đai và rất nhiều công ty, sự kiểm soát với hệ thống tài chính và chính phủ cấp thấp hơn phụ thuộc vào các nguồn thu ngoài ngân sách. Trung Quốc sẽ không chắc có thể tạo ra được sự quá độ này mà không có những thay đổi trong “nền kinh tế chính trị” của đất nước này. Khung khổ khuyến khích hiện tại đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc và các cán bộ chính quyền là không thống nhất với những ưu tiên phát triển mới của Trung Quốc. Điều này đặc biệt đúng ở cấp chính quyền địa phương, nơi nhu cầu rộng khắp với các nguồn thu ngoài ngân sách làm lệch đi những ưu tiên phát triển, dẫn tới sự liên can của chính quyền trong nền kinh tế

địa phương và làm cơ sở cho tham nhũng địa phương. Các chế độ khuyến khích sẽ cần thiết để điều chỉnh sao cho tạo nên tính trách nhiệm trước nhân dân ở dưới những người hưởng lợi từ xã hội hài hòa, môi trường trong sạch hơn và công bằng xã hội lớn hơn. Để thúc đẩy đổi mới trong nước (độc lập) thật sự hơn, hệ thống giáo dục và khuyến khích cấp doanh nghiệp cần thiết phải sửa đổi để khuyến khích và tạo điều kiện cho những suy nghĩ sáng tạo.

Không có nhiều bằng chứng cho thấy lần quá độ thứ hai đã bắt đầu từ năm 2003 đang trở nên hiện thực hóa. Thặng dư bên ngoài của Trung Quốc vẫn tiếp tục gia tăng. Một nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới gần đây đã kết luận không chỉ sự bất bình đẳng thu nhập tại Trung Quốc tiếp tục giãn rộng mà còn trong giai đoạn 2001-2003, 10% dân cư dưới có mức thu nhập thấp nhất đã chịu sự suy giảm tuyệt đối về thu nhập. Ở khía cạnh tích cực, có một số bằng chứng rằng tăng trưởng đầu tư đã giảm xuống tới mức độ bình thường và tiêu dùng của hộ gia đình trong phần trăm của GDP đã ổn định và đang có khả năng gia tăng. Hơn nữa, chi tiêu cho nghiên cứu và ứng dụng đã tăng đáng kể (theo Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD, nền kinh tế Trung Quốc hiện đang đứng thứ 2 trên thế giới sau Hoa Kỳ về chi tiêu cho nghiên cứu và triển khai), nhưng theo quan điểm của nhiều chuyên gia, sự đổi mới trong nước vẫn còn chưa tương xứng.

Những xu hướng, điểm yếu và mạo hiểm- Thực hiện lần quá độ thứ hai có

thể là phức tạp bởi những sự phát triển mà chính phủ có rất ít hoặc không thể có sự kiểm soát:

- Lực lượng lao động của Trung Quốc được cho là sẽ lên tới đỉnh cao về số lượng vào năm 2015 và bắt đầu giảm không lâu sau đó. Sự thay đổi như thế có thể dẫn tới những áp lực gia tăng thêm về tiền lương, đặc biệt là theo những văn bản pháp luật về lao động mới được đề xuất.

- Tăng trưởng năng suất chắc chắn sẽ suy giảm khi việc cơ cấu lại các doanh nghiệp quy mô lớn vốn đã bắt đầu vào năm 1995 gần tới thời điểm hoàn thành. Khi sự suy giảm này xuất hiện, không gian cho việc tăng lương và tăng tỷ giá hối đoái mà không có mất mát việc làm sẽ trở nên thu hẹp

- Sự khan hiếm đất đai gia tăng sẽ tiếp tục đẩy cao chi phí, đặc biệt ở miền Đông Trung Quốc

- Một cuộc khủng hoảng tài chính có thể xảy ra nếu như một sự suy giảm kinh tế đột ngột hoặc sự sụp đổ của giá tài sản (bao gồm cả bất động sản) – một sự suy giảm như vậy có thể xuất hiện đáp lại những trừng phạt thương mại từ bên ngoài, một bệnh dịch hoặc một thảm họa tự nhiên hoặc môi trường lớn.

- Nguồn cung dầu và khí từ bên ngoài có thể bị cắt đứt .

- Lạm phát có thể trở thành một vấn đề nữa nếu những thặng dư thương mại từ bên ngoài tiếp tục tăng và Ngân hàng Trung ương Trung Quốc không thể xử lý được tình trạng vượt quá thanh khoản này.

- Đài Loan và Bắc Triều Tiên có thể thể hiện như là “sự ngạc nhiên khó chịu.”

Điều gì xảy ra nếu lần quá độ thứ hai thất bại? – Một sự kết hợp của những diễn biến tiêu cực có thể dẫn tới những vấn đề kinh tế và chính trị nghiêm trọng, thậm chí nếu năng lực của giới lãnh đạo không phải là vấn đề. Những chỉ số kinh tế cơ bản để quan sát là tăng trưởng năng suất, tiền lương thực và thất nghiệp ở đô thị. Tăng trưởng năng suất suy giảm kết hợp với tiền lương thực gia tăng và chi phí đất đai tăng cao có thể nhanh chóng dẫn tới sự đóng cửa của hàng loạt các xí nghiệp và dẫn tới tình trạng thất nghiệp trên quy mô lớn ở thành thị - đặc biệt nếu như đổi mới trong nước, điều có thể cho phép một sự chuyển đổi sang hệ thống sản xuất giá trị gia tăng cao hơn chậm xuất hiện. Sự đổ vỡ này có thể hủy hoại một hệ thống an sinh xã hội mới còn trứng nước. Bất ổn ở đô thị có thể kết hợp với bất ổn ở nông thôn và dẫn tới sự bất ổn định nghiêm trọng. Nếu điều này có thể dẫn tới một cuộc nổi dậy của quần chúng, sự đàn áp hoặc một sự chia rẽ trong giới lãnh đạo, kết quả có thể là một cuộc cách mạng chính trị kết hợp với một sự suy thoái kinh tế nghiêm trọng.

Điều gì xảy ra nếu như lần quá độ thứ hai thành công? – Khả năng này đưa ra một kịch bản tốt đẹp: Giới lãnh đạo Trung Quốc tiếp tục tiến thêm một bước về phía trước trong quá trình cải cách và hưởng một mức độ ủng hộ hợp lý của quần chúng bởi việc tạo ra những điều chỉnh khung khổ chính trị và khuyến

khích/động cơ theo hướng đúng (thí dụ, trách nhiệm hướng xuống người dân hơn, đổi mới trong nước hơn, bảo vệ tốt hơn môi trường và quyền sở hữu trí tuệ, tư pháp độc lập hơn và ít tham nhũng hơn). Đồng thời, Trung Quốc có thể thành công trong việc tránh được những trừng phạt thương mại hà khắc bởi những đối tác thương mại lớn nếu Trung Quốc thúc đẩy các biện pháp như điều chỉnh tỷ giá hối đoái dần dần, cải thiện bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và tự do hóa thương mại hơn cũng như tuân thủ đầy đủ và tốt WTO và thực hiện các cam kết quốc tế khác. Mặc dù đòi hỏi những điều chỉnh trong “nền kinh tế chính trị” của Trung Quốc, cách tiếp cận này sẽ không nhất thiết phải đưa đến cải cách chính trị toàn bộ. Nếu như có thể thành công để tạo nên một lần quá độ thứ hai, Trung Quốc sẽ củng cố tốt cho sự tăng trưởng tiếp tục với sự ổn định, một sự gia tăng thực chất về đầu tư ra bên ngoài và một vai trò lãnh đạo toàn cầu sau năm 2020.

Có một kịch bản nào nữa hay không?
– Một khả năng thứ ba có thể là một kịch bản “quản lý khủng hoảng” trong đó một sự quá độ thứ hai thành công bị đình trệ hoặc trì hoãn sau năm 2020 nhưng những vấn đề kinh tế và chính trị củng cố lẫn nhau trở nên trầm trọng. Nhà nước độc đảng có thể xử lý khéo léo các cuộc khủng hoảng, nhưng với những khó khăn đang gia tăng, theo cách mà một “cơn bão hoàn hảo” được tránh hoặc trì hoãn sau năm 2020. Trong kịch bản này, năng suất sản xuất suy giảm, tiền lương thực tế tăng, chi phí đất đai leo thang tạo ra các thách thức, nhưng

những áp lực trong hệ thống này không tạo ra một cuộc khủng hoảng. Bất ổn trầm trọng ở đô thị kết hợp với bất ổn ở nông thôn, nhưng một giới lãnh đạo kiên cường một cách ngạc nhiên xử lý tình trạng lộn xộn và tránh một cuộc khủng hoảng làm suy yếu.

PHẠM NGỌC THẠCH dịch

CHÚ THÍCH:

¹ Ngân hàng Thế giới, Trung Quốc năm 2020: *Những thách thức của cải cách trong thế kỷ mới*, Ngân hàng Thế giới, Washington D.C, 1997.

² Gerald Segal: *Trung Quốc quan trọng không*, Foreign Affair, (tháng 9, 10/1999), tr.25

³ Con số về tăng trưởng năng suất được lấy từ nghiên cứu gần đây của Ban Hội thảo.

⁴ Điều này ám chỉ tới những điều kiện mà Trung Quốc phải chấp nhận khi gia nhập WTO như một thành viên chính thức. Những điều kiện này đã trải qua đàm phán giữa Trung Quốc, Mỹ và các thành viên khác của WTO trong Ban Công tác giao nhập WTO của Trung Quốc trong nhiều năm. Những điều kiện được đề xuất bởi Chu Dung Cơ tháng 4/1999 về cơ bản là những gì mà Hoa Kỳ vẫn kiên quyết đòi. Do đó, là khó khăn cho người Trung Quốc có thể hiểu nổi tại sao đề xuất của họ vẫn không được Hoa Kỳ chấp nhận. Phái đoàn Trung Quốc đã rời Hoa Kỳ với sự thất vọng và bối rối. Một cách trớ trêu, những điều kiện trên thực tế được Hoa Kỳ và Trung Quốc đạt được vào tháng 12/1999 lại còn hơi ưu đãi hơn cho Trung Quốc so với những đề xuất mà Chu Dung Cơ đưa ra vào tháng 4-1999. Giai đoạn cuối cùng của các cuộc đàm phán song phương được mô tả trong cuốn sách *Một tỷ khách hàng: Bài học từ việc kinh doanh với Trung Quốc* của James McGregor, NXB Free Press và Simon&Schuster, New York, 2005.

⁵ Việc sử dụng năng lượng ám chỉ tới số lượng năng lượng sử dụng trên mỗi đồng GDP tạo ra.